

TTBT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 478/BC-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2018



BÁO CÁO

**Việc triển khai Nghị quyết về giám sát chuyên đề
và hoạt động chất vấn lĩnh vực nội vụ của Quốc hội khóa XIV
(cập nhật, bổ sung đến ngày 15/9/2018)**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
Giới: S	
Ngày: 16/10/18	

Kính gửi:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Các vị đại biểu Quốc hội.

Ngày 25/9/2018, Tổng Thư ký Quốc hội có Thông báo số 2231/TB-TTKQH về kết luận Phiên họp thứ 27 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trong đó có yêu cầu báo cáo việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn theo Kế hoạch số 258/KH-UBTVQH14 ngày 23/3/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, từ đầu nhiệm kỳ đến hết kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV thuộc lĩnh vực Ủy ban Pháp luật phụ trách. Theo yêu cầu của tại Thông báo số 2231/TB-TTKQH nêu trên, thay mặt Chính phủ, Bộ Nội vụ báo cáo số liệu cập nhật, bổ sung đến ngày 15/9/2018 (tiếp theo báo cáo số 261/BC-CP ngày 11/7/2018 và báo cáo bổ sung số 379/BC-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ) như sau:

I. VỀ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 56/2017/QH14 VỀ TIẾP TỤC CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TINH GỌN, HOẠT ĐỘNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

1. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, bảo đảm đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, hiệu quả; không lồng ghép các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế vào các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy nhà nước; trường hợp cần thiết thì phải có quy trình thẩm định, thẩm tra, đánh giá tác động chặt chẽ

Thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW), Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Bộ Nội vụ trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 và

Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội nêu trên. Bộ Nội vụ được giao trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới đối với 06 luật và 23 nghị định của Chính phủ (hoàn thành trong năm 2018 - 2019) liên quan đến việc hoàn thiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập, quản lý biên chế, tinh giản biên chế công chức, viên chức, bảo đảm đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, hiệu quả. Kết quả:

- Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ thông qua hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương và hoàn thiện, gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (văn bản số 4471/BNV-CQĐP ngày 10/9/2018).

- Đã trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới 10 Nghị định¹:

+ Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế.

+ Đang tiếp thu, giải trình theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (văn bản số 214/BC-BTP ngày 20/8/2018 của Bộ Tư pháp) để hoàn thiện Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

+ Trình Chính phủ (Tờ trình số 4305/TTr-BNV và Tờ trình số 4306/TTr-BNV ngày 29/8/2018) Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

+ Đang tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 và Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức (Dự kiến hoàn thành trong Quý IV/2018);

- Đã báo cáo Bộ Chính trị (Tờ trình số 202-TTr/BCSD ngày 29/8/2018) về quy định số lượng biên chế tối thiểu, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của các tổ chức thuộc hệ thống tổ chức của bộ, ngành, chính quyền địa phương; quy định khung số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW và Nghị quyết số 56/2017/QH14.

¹ Đang tiếp tục hoàn thiện các dự thảo Nghị định: Thay thế Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Thay thế Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thay thế Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17/8/2006 quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 về cơ quan thuộc Chính phủ.

2. Việc rà soát điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước. Tiếp tục sắp xếp cơ cấu tổ chức các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn với các tiêu chí cụ thể

a) Về rà soát, điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ, ngành

- Về rà soát, điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ, ngành

Thẩm định, trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 18 Bộ, 04 cơ quan ngang Bộ, 09 cơ quan thuộc Chính phủ (Chính phủ ban hành 29/31 Nghị định). Hiện nay, còn 02 cơ quan chưa được ban hành (Bảo hiểm xã hội Việt Nam: chưa sửa đổi Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức trong nhiệm kỳ Chính phủ 2016-2021 và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: đang trình Bộ Chính trị quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện)².

- Bộ Nội vụ đã thẩm định 18/37 dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 29 tổng cục (trừ các tổng cục thuộc Bộ Quốc phòng), 02 ban quản lý, 03 học viện, 02 viện, 01 trung tâm thuộc Bộ (Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 15 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 13 tổng cục và 02 học viện)³. Cơ cấu tổ chức bên trong tổng cục và tổ chức tương đương thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (trừ Bộ Quốc phòng) theo quy định mới có sự biến động⁴.

b) Tổ chức cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP, Bộ Nội vụ đang tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ). Dự thảo Nghị định có quy định về khung cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, quy định khung số lượng tổ chức, tiêu chí thành lập và số lượng cấp phó của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; tiêu chí thành lập và số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị trực thuộc sở; số lượng cấp phó phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; thẩm quyền, trách nhiệm

² Tăng 03 Tổng cục (Tổng cục Phòng, chống thiên tai trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Khí tượng Thủy văn trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương); Tăng 37 cục trực thuộc Bộ (trong đó Bộ Công an tăng 31 cục trực thuộc Bộ).

Giảm 07 Tổng cục (gồm 06 Tổng cục trực thuộc Bộ Công an và Tổng cục Năng lượng trực thuộc Bộ Công Thương); giảm 11 vụ thuộc Bộ; giảm 09 đơn vị sự nghiệp công lập.

³ Có 13 tổng cục và 02 học viện thuộc Bộ đã được sửa đổi Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan mình trong nhiệm kỳ Chính phủ 2016-2021, gồm: Tổng cục Đất đai, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Tổng cục Môi trường, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Tổng cục Du lịch, Tổng cục Thể dục thể thao, Tổng cục Thủy lợi, Tổng cục Thủy sản, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Phòng, chống thiên tai, Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Tổng cục Thị trường, Tổng cục Thuế.

⁴ Giảm 96 cục thuộc Tổng cục (trong đó giảm 95 cục thuộc 06 Tổng cục trực thuộc Bộ Công an), tăng 08 vụ thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương. Giảm 07 đơn vị sự nghiệp công lập.

của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc quản lý tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Theo đó, quy định việc hợp nhất một số cơ quan chuyên môn và thí điểm hợp nhất một số cơ quan chuyên môn với cơ quan của đảng có chức năng, nhiệm vụ tương đồng ở địa phương, cụ thể:

- Quy định khung số lượng cơ quan chuyên môn và phương án hợp nhất hoặc không thành lập đối với một số cơ quan chuyên môn để thực hiện tinh gọn bộ máy, theo đó giao cho địa phương quyết định hợp nhất, thành lập hoặc không thành lập một số cơ quan chuyên môn trên cơ sở quy định khung của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo và yêu cầu quản lý nhà nước của từng địa phương.

- Quy định việc giữ ổn định hoặc thí điểm hợp nhất một số cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân với các cơ quan của Đảng có chức năng, nhiệm vụ tương đồng ở cấp tỉnh, cấp huyện nhằm thực hiện chủ trương thí điểm hợp nhất một số cơ quan của Đảng và Nhà nước có chức năng, nhiệm vụ tương đồng ở cấp tỉnh, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Quy định việc thí điểm hợp nhất Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội để hình thành Văn phòng giúp việc chung theo Nghị quyết số 56/2017/QH14; theo đó, giao cho chính quyền địa phương quyết định việc giữ ổn định hoặc thí điểm hợp nhất, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Việc thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kết luận số 34-KL/TW

Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14 và Kết luận số 34-KL/TW đã đặt ra yêu cầu thực hiện việc thí điểm hợp nhất một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện với các cơ quan của Đảng và của Quốc hội có chức năng, nhiệm vụ tương đồng (Nội vụ với Tổ chức; Thanh tra với Kiểm tra; Văn phòng UBND cấp tỉnh với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Văn phòng HĐND cấp tỉnh; Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện với Văn phòng cấp ủy cấp huyện thành một Văn phòng chung). Theo đó, để thể chế hóa chủ trương này và tạo căn cứ pháp lý để Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Kết luận số 34-KL/TW, tại dự thảo Nghị định quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP) dự kiến quy định như sau:

- Chỉ quy định việc thực hiện thí điểm hợp nhất đối với các cơ quan chuyên môn (Nội vụ, Thanh tra, Văn phòng Ủy ban nhân dân) có chức năng, nhiệm vụ tương đồng với các cơ quan của Đảng và của Quốc hội (Tổ chức, Kiểm tra, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Văn phòng Hội đồng nhân dân

cấp tỉnh, Văn phòng cấp ủy cấp huyện) vì Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 chưa điều chỉnh việc này.

- Đối với việc hợp nhất các cơ quan chuyên môn còn lại thì tại Khoản 3 Điều 23 Luật tổ chức Chính phủ và tại Khoản 4 Điều 9 Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã giao Chính phủ quy định cụ thể. Theo đó, Chính phủ có thẩm quyền phân cấp cho chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện sau khi xin ý kiến Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc hợp nhất này (việc phân cấp này đã được quy định tại Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương), bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý của địa phương, không thuộc diện phải làm thí điểm vì không trái luật.

3. Về yêu cầu từng bước thực hiện sáp nhập, điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã bảo đảm đúng tiêu chí quy định; đổi mới việc phân loại đơn vị hành chính để làm cơ sở xác định cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế phù hợp với quy mô và đặc thù từng loại đơn vị hành chính; rà soát tiêu chí và sắp xếp lại thôn, tổ dân phố nhằm giảm đầu mối, giảm số người hoạt động không chuyên trách, tăng cường hiệu quả hoạt động

a) Triển khai thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương

Bộ Nội vụ xây dựng và hoàn thiện Hồ sơ dự thảo sửa đổi Luật trình Chính phủ, đề Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, chỉ đạo cho sửa Luật tổ chức chính quyền địa phương vào năm 2019 (Tờ trình số 4254/TTr-BNV ngày 27/8/2018).

b) Đề án sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Nội vụ đã xây dựng Đề án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã từ nay đến năm 2021, báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ để trình Bộ Chính trị (Tờ trình 639-TTr/BCSDCP ngày 04/10/2018).

c) Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ (Tờ trình số 6937/TTr-BNV ngày 29/12/2017) dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 112/2011/NĐ-CP về công chức xã, phường, thị trấn, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP).

Hiện nay, Bộ Nội vụ tiếp tục nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình (Công văn số 8849/VPCP-TCCV ngày 14/9/2018 của Văn phòng Chính phủ và Thông báo số 67/TB-VPCP ngày 13/02/2018 của Văn phòng Chính phủ), trình Chính phủ xem xét về việc ban hành Nghị định.

d) Về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố

Ngày 29/12/2017, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 09/2017/TT-BNV sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố. Trong quá trình thực hiện Thông tư số 09/2017/TT-BNV có khó khăn, vướng mắc trong việc thành lập mới, sáp nhập thôn, tổ dân phố. Theo đó, Bộ Nội vụ đang tổng hợp, nghiên cứu ý kiến, kiến nghị của các địa phương và ý kiến cử tri để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2017/TT-BNV và thay thế Thông tư số 09/2017/TT-BNV cho phù hợp (hiện nay dự thảo Thông tư đang được lấy ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương và đăng trên Công thông tin điện tử của Bộ Nội vụ).

4. Về cải cách hành chính

- Các bộ, cơ quan ngang bộ đã tham mưu cho Chính phủ ban hành 135 nghị định điều chỉnh các mối quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

- Chính phủ đã ban hành 02 nghị quyết phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông. Cùng với đó, các bộ, ngành Trung ương đã rà soát, đề xuất Chính phủ các phương án cắt giảm, đơn giản hóa nhiều điều kiện kinh doanh và cải cách thủ tục kiểm tra chuyên ngành⁵. Các địa phương đã tích cực đổi mới phương thức làm việc, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giúp rút ngắn thời gian giải quyết của hàng trăm TTHC, có thủ tục rút ngắn thời gian giải quyết tới 32 ngày so với quy định.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quy định về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước; thành lập Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử trên cơ sở kiện toàn Ủy ban Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin; chữ ký số ngày càng được sử dụng rộng rãi trong nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước; tỷ lệ văn bản trao đổi điện tử ngày càng được nâng lên; một số địa phương đã mạnh dạn khai thác các tiện ích của mạng xã hội để áp dụng nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành cải cách hành chính, như: Mô hình chính quyền Zalo tại Đồng Nai; mô hình hỗ trợ doanh nghiệp qua Facebook tại Quảng Ninh...

- Công tác theo dõi, kiểm tra thực hiện cải cách hành chính được tăng cường từ Trung ương đến địa phương. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ đã tổ chức các đoàn đi kiểm tra cải cách hành chính tại một số bộ, ngành, địa phương. Bộ Nội vụ đã tổ chức có hiệu quả các đoàn kiểm tra công vụ tại một số địa phương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

⁵Đến nay, đã chính thức cắt giảm, đơn giản hóa được 968 điều kiện kinh doanh (đạt 31,27%), chính thức cắt giảm 1.700 dòng hàng phải kiểm tra chuyên ngành (đạt 34,3%).

5. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cải cách chế độ tiền lương và chế độ, chính sách đãi ngộ khác cho cán bộ, công chức, viên chức

- Bộ Nội vụ đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Viên chức trình Chính phủ xem xét, gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội (tháng 8/2018).

- Đã dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Tờ trình số 1742/TTr-BNV ngày 24/4/2018). Hiện đang được tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ để trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành.

- Đối với Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với đối tượng là cán bộ và Nghị định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động và luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý⁶, Bộ Nội vụ đang tiếp tục hoàn thiện theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghị định quy định trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của người quản lý doanh nghiệp, người đại diện. Tại Công văn số 1255/VPCP-TCCV ngày 02/02/2018 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý với đề nghị của Bộ Nội vụ về rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành của pháp luật cho phù hợp với quy định mới của Bộ Chính trị về công tác cán bộ. Hiện nay, Bộ đang tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

6. Về công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

Trong 9 tháng đầu năm 2018, Thanh tra Bộ Nội vụ đã thực hiện 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, cụ thể: Đã tiến hành 12 cuộc thanh tra theo kế hoạch tại Bộ Xây dựng, Đài Tiếng nói Việt Nam, Bộ Y tế và UBND các tỉnh, thành phố: Hậu Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hưng Yên, Lâm Đồng, Cần Thơ, Khánh Hòa và Đồng Nai; 11 cuộc kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Cụ thể: Kiểm tra, rà soát lại việc xử lý kỷ luật đối với ông Huỳnh Minh Hoàng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bạc Liêu; kiểm tra nội dung phản ánh của báo Tiền phong, báo Lao động và doanh nghiệp về một số việc tiêu cực xảy ra tại Cục Hải quan thành phố Hải Phòng; kiểm tra nội dung đơn tố cáo liên quan đến kỳ thi thăng hạng viên chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính năm 2016 của Đại học Quốc gia Hà Nội; kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 280-NQ/BCSD ngày 26/12/2017 của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ về tăng cường việc thực hiện các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ và kỷ cương, kỷ luật hành chính trong nội bộ theo Quyết định

⁶ Tại công văn số 1255/VPCP-TCCV ngày 02/02/2018 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý với đề nghị của Bộ Nội vụ về rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành của pháp luật cho phù hợp với quy định mới của Bộ Chính trị về công tác cán bộ (Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017, Quy định số 90-QĐ/TW ngày 04/8/2017, Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017, Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017.

số 47-QĐ/BCSD ngày 22/02/2018 của Ban Cán sự đảng Bộ tại 08 đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

Ước cả năm 2018, Thanh tra Bộ sẽ hoàn thành 16 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 11 cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Qua thanh tra, kiểm tra, đã phát hiện những thiếu sót, sai phạm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác tổ chức cán bộ của các Bộ, ngành, địa phương như: Giao và sử dụng biên chế hành chính hàng năm vượt quá chỉ tiêu được Bộ Nội vụ giao; giao chỉ tiêu biên chế viên chức làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước; trung tập viên chức của đơn vị sự nghiệp làm công việc chuyên môn trong cơ quan hành chính; sử dụng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ; ký hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước; thông báo tuyển dụng không được công khai, nội dung thông báo chưa đầy đủ, thời gian nhận hồ sơ dự tuyển ở một số kỳ thi không đúng quy định, bằng cấp chuyên môn không phù hợp với vị trí dự tuyển; còn thiếu sót trong việc thành lập các ban giúp việc, trong chấm thi, công nhận kết quả tuyển dụng; tuyển dụng, tiếp nhận không qua thi tuyển không đúng đối tượng, không đúng quy định trong việc thành lập và thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng kiểm tra, sát hạch, không gửi văn bản thống nhất ý kiến với Bộ Nội vụ trước khi tiếp nhận; tuyển dụng theo chính sách thu hút không đúng quy định của Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành; bỏ nhiệm ngạch khi chưa có đủ bằng cấp, chứng chỉ; bỏ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý khi chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng quy trình, thủ tục bỏ nhiệm, ban hành quyết định bỏ nhiệm lại chậm; một số cơ quan, đơn vị có số lượng cấp phó vượt quá quy định...

Trên cơ sở những thiếu sót, vi phạm trong việc thực hiện các quy định pháp luật trong lĩnh vực tổ chức cán bộ nêu trên, Thanh tra Bộ đã kiến nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số các giải pháp, biện pháp để khắc phục các tồn tại, thiếu sót nhằm đảm bảo công tác tổ chức cán bộ được thực hiện đúng quy định của pháp luật như: Không giao biên chế vượt quá số lượng được cơ quan có thẩm quyền giao; chấm dứt việc phân bổ chỉ tiêu biên chế viên chức cho các cơ quan, đơn vị hành; việc sử dụng hợp đồng 68 làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ; trung tập, biệt phái viên chức tại các đơn vị sự nghiệp làm công tác chuyên môn trong các cơ quan, đơn vị hành chính; chấm dứt các hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn trong các cơ quan hành chính nhà nước; thu hồi, hủy bỏ quyết định tuyển dụng, bỏ nhiệm đối với các trường hợp tuyển dụng, bổ nhiệm không đúng quy định; miễn nhiệm, không bổ nhiệm lại một số công chức giữ chức vụ lãnh đạo không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn; sắp xếp số lượng cấp phó phù hợp...

II. VỀ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 33/2016/QH14 VỀ CHẤT VẤN VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN TẠI KỶ HỌP THỨ 2, QUỐC HỘI KHÓA XIV

1. Về Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng

Thống nhất với Báo cáo số 379/BC-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ.

2. Về Đề án cải cách chính sách tiền lương

- Ban Cán sự đảng Chính phủ đã báo cáo Bộ Chính trị trình Hội nghị Trung ương 7 khóa XII Đề án cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp và được thông qua tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018. Ngày 16/8/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 107/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

- Thực hiện Nghị quyết số 25/2016/QH14 ngày 09/11/2016 của Quốc hội về hoạt động tài chính 5 năm giai đoạn 2016-2020, hằng năm Chính phủ đã điều chỉnh mức lương cơ sở tăng 7%/năm, so với năm 2015 mức lương cơ sở là 1.150.000 đồng/tháng đến năm 2018 (sau 3 năm) đã điều chỉnh lên 1.390.000 đồng/tháng, tăng thêm 20,9% cao hơn chỉ số giá tiêu dùng cùng kỳ do Tổng cục Thống kê công bố (chỉ số giá tiêu dùng tháng 9 năm 2018 tăng 10,9% so với tháng 12 năm 2015), nhưng đời sống của đa số người hưởng lương vẫn còn khó khăn.

3. Thực hiện Đề án tinh giản biên chế

Tổng số người tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế được Bộ Nội vụ thẩm tra từ năm 2015 đến ngày 30/9/2018 là 40.203 người (năm 2015 là 5.778 người; năm 2016 là 11.923 người; năm 2017 là 12.660 người; 09 tháng đầu năm 2018: 9.842 người), trong đó:

- Theo chính sách được hưởng: Hưởng chính sách về hưu trước tuổi: 34.729 người (chiếm 86,39%); hưởng chính sách thôi việc ngay: 5.405 người (chiếm 13,44%); hưởng chính sách thôi việc sau khi đi học: 29 người (chiếm 0,07%); hưởng chính sách chuyển sang các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước: 40 người (chiếm 0,10%).

- Theo cơ quan, đơn vị: Các cơ quan của Đảng, đoàn thể là: 1.682 người (chiếm 4,18%); các cơ quan hành chính là: 4.773 người (chiếm 11,87%); các đơn vị sự nghiệp công lập là: 27.350 người (chiếm 68,03%); cán bộ, công chức cấp xã là: 6.184 người (chiếm 15,38%); doanh nghiệp nhà nước: 198 người (chiếm 0,49%); hội: 16 người (chiếm 0,04%).

4. Đề án vị trí việc làm

a) Về xác định vị trí việc làm

- Về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức:

Chính phủ ban hành Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư

số 05/2013/TT-BNV ngày 10/8/2013 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP. Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP của Chính phủ, Bộ Nội vụ đang xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 36/2013/NĐ-CP, trình Chính phủ xem xét, quyết định (dự kiến hoàn thành vào Quý IV/2018).

Bộ Nội vụ đã phê duyệt Danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan tổ chức hành chính đối với 20 Bộ, cơ quan ngang Bộ (trừ Bộ Công an và Bộ Quốc phòng) và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên cơ sở đó, các Bộ, ngành, địa phương đang triển khai xây dựng và phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

- Về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 quy định về nguyên tắc, căn cứ, phương pháp, trình tự, thủ tục xác định vị trí việc làm và thẩm quyền quản lý vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập và Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP.

+ Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016, trong đó phân cấp thẩm quyền phê duyệt đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển từ Bộ Nội vụ về Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ); người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập (đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ). Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP, Bộ Nội vụ đang hoàn thiện dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 41/2012/NĐ-CP, trình Chính phủ xem xét, quyết định (tại Tờ trình số 1221/TTr-BNV ngày 06/3/2017).

Đến nay, các Bộ, ngành, địa phương đã cơ bản triển khai thực hiện xong việc xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định của Nghị định số 41/2012/NĐ-CP và Thông tư số 14/2012/TT-BNV.

b) Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp⁷. Để tổ chức triển khai thực hiện, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết

⁷ Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị trực tiếp xây dựng và hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, xác định cơ cấu công chức, viên chức, cấp bậc hàm sĩ quan; xác định khung năng lực theo từng vị trí việc làm và tính giản biên chế theo các nghị quyết của Đảng và quy định của Nhà nước đã được ban hành. Trên cơ sở đó, thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang để thực hiện trả lương theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo.

số 27-NQ/TW, trong đó đã đề ra nhiệm vụ khẩn trương xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm, cụ thể như sau:

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý về vị trí việc làm và các tiêu chí đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức gắn với từng vị trí việc làm để trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền phù hợp với quy định của Đảng và của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức để làm căn cứ xây dựng và thực hiện chế độ tiền lương mới.

- Các Bộ, ngành, địa phương: Xây dựng và hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo, bản mô tả công việc, xác định cơ cấu công chức, viên chức và cơ cấu của các đối tượng trong lực lượng vũ trang, xác định khung năng lực theo từng vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo, tinh giản biên chế theo chỉ tiêu đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

5. Đề án tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW), Bộ Nội vụ đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, trong đó đã phân công nhiệm vụ đối với các Bộ, ngành, địa phương cụ thể như sau:

- Bộ Tài chính xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (hoàn thành trong năm 2018).

- Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xây dựng, hoàn thiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập ngành, lĩnh vực (hoàn thành trong năm 2018).

- Các Bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hạch toán như doanh nghiệp, kiên quyết chuyển sang cơ chế tự bảo đảm hoàn toàn về tài chính đối với nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hóa cao trên cơ sở Nhà nước thực hiện lộ trình bảo đảm kinh phí hoạt động có thời hạn. Các đơn vị đã bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên được quyền quyết định số lượng người làm việc, tiền lương theo kết quả hoạt động, được Nhà nước hỗ trợ về thuế, phí để tăng cường năng lực tài chính và khả năng tự cân đối.

Hiện nay các Bộ, ngành, địa phương đang tích cực triển khai các nhiệm vụ theo quy định của Nghị quyết số 08/NQ-CP, trong đó có các nhiệm vụ về xây dựng, hoàn thiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập làm cơ sở để tổ chức, triển khai thực hiện xây dựng đề án tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù phát hiện có nhiều tồn tại, hạn chế, sai phạm trong công tác tổ chức cán bộ, song các bộ, ngành, địa phương chưa vào cuộc quyết liệt và có những biện pháp đủ mạnh để xử lý vi phạm mà chủ yếu là đề nghị đối tượng thanh tra, kiểm tra kiểm điểm, rút kinh nghiệm và cho đối tượng thời gian nhất định để tự khắc phục.

2. Nguyên nhân

- Vẫn còn một số bộ, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác thanh tra, kiểm tra về công tác tổ chức, cán bộ; công tác này chủ yếu được giao cho cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ (Vụ Tổ chức cán bộ, Sở Nội vụ...) Tuy nhiên, số lượng công chức, viên chức tại các đơn vị này chưa đủ định biên theo quy định, trong khi đó khối lượng công việc lại nhiều nên khó bố trí đủ lực lượng để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.

- Một số Bộ, ngành có tính đặc thù được tổ chức theo mô hình dọc với nhiều cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc (quân đội, công an, bảo hiểm xã hội...) hoặc có nhiều đơn vị hoạt động ở nước ngoài (như các Đại sứ quán thuộc Bộ Ngoại giao) nên gặp khó khăn trong việc tổ chức triển khai nhiệm vụ.

- Hiện nay chưa có chế tài để xử lý các vi phạm trong công tác tổ chức cán bộ. Việc thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị tại Thông báo số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Công văn số 178/VPCP-TCCV ngày 16/01/2018 về thu hồi, hủy bỏ các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm không đúng quy định gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện vì thiếu cơ sở pháp lý.

- Trong công tác tổ chức cán bộ ngoài việc thực hiện theo pháp luật của Nhà nước còn phải thực hiện theo các quy định của Đảng (ví dụ như công tác quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển), song hiện tại, một số quy định của Đảng và pháp luật còn chưa thống nhất, gây khó khăn, lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Kiến nghị, đề xuất

- Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương hoàn thiện việc xây dựng và ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử theo quy định, làm cơ sở cho việc triển khai xây dựng và tích hợp các phần mềm quản lý.

- Hiện nay, việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tại nhiều cơ quan hành chính nhà nước chưa mang lại hiệu quả cao, chủ yếu chỉ sử dụng trong việc gửi, nhận văn bản, hỗ trợ công tác văn thư, mà chưa thực hiện chức năng quản lý, chỉ đạo, điều hành qua mạng. Tỷ lệ thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thường xuyên sử dụng phần mềm để điều hành, xử lý công việc còn thấp. Do vậy, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương cần tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả việc khai thác, sử dụng Phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

- Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 quy định về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước song còn thiếu các văn bản pháp lý quy định về lưu trữ hồ sơ điện tử đối với văn bản điện tử. Do vậy, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương cần sớm hoàn thiện cơ sở pháp lý để tăng cường trao đổi văn bản điện tử, sử dụng rộng rãi chữ ký số một cách đồng bộ, thống nhất trong cả hệ thống các cơ quan nhà nước.

- Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương cần tăng cường đầu tư xây dựng trung tâm cơ sở dữ liệu tập trung, trung tâm điều hành thông minh; đồng thời áp dụng các giải pháp kỹ thuật để bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trên không gian mạng.

- Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương sớm hoàn thiện việc rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị không cần thiết.

4. Phương hướng, giải pháp trong thời gian tới

Trên cơ sở kết quả và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân nêu trên, trong thời gian tới cần thực hiện các giải pháp như sau:

a) Tiếp tục quán triệt đến các bộ, ngành, địa phương về tầm quan trọng, tính cấp thiết của công tác tổ chức cán bộ. Yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục quan tâm, chủ động tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực này.

b) Đề xuất Chính phủ giao Bộ Nội vụ tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tổ chức cán bộ; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của các bộ, ngành, địa phương về lĩnh vực này để trình cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về công tác tổ chức cán bộ.

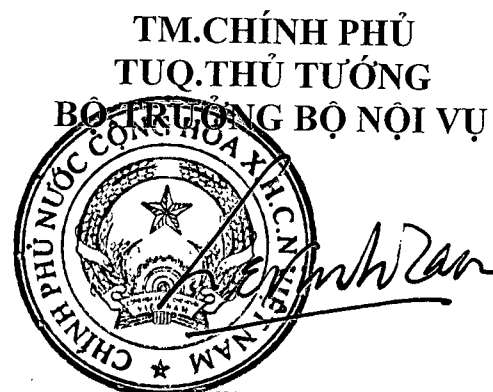
c) Xây dựng, ban hành đầy đủ, đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật về công tác tổ chức cán bộ làm cơ sở pháp lý trong việc xử lý đối với những trường hợp sai phạm được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra về công tác tổ chức cán bộ.

d) Bổ sung nhân lực và chủ động đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng cho đội ngũ công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra về tổ chức cán bộ.

Trên đây là báo cáo bổ sung, cập nhật số liệu đến ngày 15/9/2018 về việc triển khai nội dung giám sát của Quốc hội khóa XIV, xin gửi các vị Đại biểu Quốc hội và các cơ quan liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Quốc hội;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- VPQH: HC (5b), PVHĐGS;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký của TTg và các PTTg, các Vụ, Cục: KSTT, TCCV, Công TTĐTCTP;
- Lưu: VT, QHĐP (2b).NQ 43



Lê Vĩnh Tân

